TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HNGĐ - ST.
Ngày: 11 - 7 - 2023.
"V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trà Minh Châu.

Bà Trần Thúy Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Mẫn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Hồng Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2023/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Sa M, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Kim L, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 24/4/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thạch Thị Sa M trình bày: Bà Thạch Thị Sa M và ông Kim L tự nguyện kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 38, ngày 29/3/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến tháng 7 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường cải vã qua lại, từ đó cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà M và ông L không còn chung sống từ tháng 7 năm 2019 cho đến nay, sau khi không sống chung thì bà M và ông L không gặp nhau nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong thời gian chung sống, bà M và ông L có 01 người con chung là Kim Ánh Hồng M, sinh

ngày 09/01/2019, hiện nay sống chung với bà M; về tài sản chung và nợ chung không có.

Bà Thạch Thị Sa M yêu cầu ly hôn với ông Kim L; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên và không yêu cầu ông L cấp dưỡng cho con chung; về tài sản chung và nợ chung: Không có nên bà M không yêu cầu gì.

- Đối với bị đơn ông Kim L: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Lượng, nhưng ông L không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông L 02 lần để tham gia tố tụng tại phiên hòa giải nhưng ông L vẫn vắng mặt nên Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được. Bị đơn ông Kim L đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Kim L chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa xét thấy tình trạng của vợ chồng bà Thạch Thị Sa M và ông Kim L đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M; giao cháu Kim Ánh Hồng M, sinh ngày 09/01/2019 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, ông L không cấp dưỡng cho con chung; về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 24/4/2023, nguyên đơn bà Thạch Thị Sa M trình bày: Bà M và ông Kim L tự nguyện kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 38, ngày 29/3/2012. Bà M yêu cầu ly hôn với ông Kim L; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên và không yêu cầu ông L cấp dưỡng cho con chung; về tài sản chung và nợ chung không có nên bà M không yêu cầu gì. Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải quyết "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Trong vụ án, bị đơn ông Kim L cư trú tại ấp M, xã P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Thạch Thị Sa M vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng không lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn bà M và bị đơn ông L.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, bà Thạch Thị Sa M và ông Kim L tự nguyện kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 38, ngày 29/3/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông L là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, bà M có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà M, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian chung ông bà thường xảy ra bất đồng ý kiến trong cuộc sống nên vợ chồng thường cãi vã qua lại, mâu thuẫn kéo dài từ đó cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc. Bà M và ông L đã không chung sống với nhau từ tháng 7 năm 2019 cho đến nay và sau khi sống ly thân thì bà M và ông L không hàn gắn được tình cảm. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để động viên vợ chồng bà M và ông L đoàn tụ với nhau nhưng ông L vẫn vắng mặt và bà M vẫn kiên quyết ly hôn với ông L vì tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy, tình trạng của vợ chồng bà M và ông L đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của bà M là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 89 và Điều 91 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà M được ly hôn với ông L.

[5] Về con chung: Bà Thạch Thị Sa M và ông Kim L xác định trong thời gian chung sống, bà M và ông L có 01 người con chung là Kim Ánh Hồng M, sinh ngày 09/01/2019, hiện đang sống chung với bà M; bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên. Xét thấy, từ khi bà M và ông L không sống chung với nhau cho đến nay cháu M do bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu M, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải giao cháu M cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 92 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Ngoài ra, căn cứ vào Điều 94 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, Hội đồng xét xử dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông Kim L mà không ai được cản trở.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Thạch Thị Sa M không yêu cầu cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thạch Thị Sa M xác định trong thời gian chung sống bà M và ông Kim L không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bà Thạch Thị Sa M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Kim L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 85, khoản 1 Điều 89, Điều 91, Điều 92 và Điều 94 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị Sa M.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị Sa M được ly hôn với ông Kim L.

1.2. Về con chung: Giao cháu Kim Ánh Hồng M, sinh ngày 09/01/2019 cho bà Thạch Thị Sa M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên; ông Kim L không cấp dưỡng cho con chung. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông Kim L mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thạch Thị Sa M xác định trong thời gian chung sống bà M và ông Kim L không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thạch Thị Sa M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006908 ngày 08/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng; như vậy, bà Thạch Thị Sa M đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm. Ông Kim L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- UBND xã T;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Ánh